

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HSST

Ngày 21/06/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Dương Thị Huệ – thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 05 năm 2023, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/HSST ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn Th** (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1997;

Nơi cư trú: thôn Sơn Quả 3, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: Lớp 7/12;

Con ông: Lưu Văn L, đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973;

Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 2000 (đã ly hôn);

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 ;

Tiền án: Bản án số 13/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2022.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt hành chính số 01 ngày 17/4/2014 của trưởng Công an xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 71/2014/HSST ngày 17/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015, bị cáo được miễn án phí.

- Quyết định xử phạt hành chính số 70 ngày 23/6/2016 của trưởng Công an huyện Hiệp Hòa, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 58/2016/HSST ngày 28/9/2016 của TAND huyện HIệp Hòa xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2017, bị cáo được miễn án phí.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa (Có mặt).

1./ Bị hại:

- Chị Đàm Thị Ph- Sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2./ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M- Sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Sơn Quả 3, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Anh Nguyễn Thanh T- Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn Th là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, do không có công ăn việc làm ổn định, thiếu tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Buổi tối ngày 31/03/2023, Th mang theo một con dao (dạng dao gọt hoa quả) có chiều dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng khoảng 03cm màu trắng, chuôi nhựa màu đen, một mình đi bộ quanh khu vực thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa để tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Th đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Xuân Bình, sinh năm 1995 trú tại thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa thì thấy trong nhà anh Bình đã tắt điện. Th biết anh Bình thường đi làm xa, chỉ có vợ anh Bình là chị Đàm Thị Ph, sinh năm 1995 và các con nhỏ ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Bình để trộm cắp tài sản. Th đi bộ qua cánh đồng thôn Khánh đến khu vực phía sau nhà anh Bình, để dép ở bụi cây chít rồi trèo qua hàng rào vào sân nhà anh Bình. Th thấy cửa gỗ phía sau phòng bếp của nhà anh Bình bị vênh mép cửa, Th tỳ vai phải vào cửa và đẩy mạnh thì chốt cửa bật ra, Th mở cửa đi vào trong bếp lấy một chiếc áo phông cộc màu đen treo trên dây phơi rồi trùm lên đầu để tránh bị phát hiện. Sau đó, Th tiếp tục đi lên tầng 2 thì thấy một phòng có ánh sáng của đèn ngủ, Th lấy áo trùm đầu lót tay cầm vào tay nắm để mở cửa rồi lại trùm áo lên đầu, bò vào trong phòng. Lúc này, nghe thấy tiếng động nên chị Ph tỉnh dậy, Th sợ bị phát hiện liền cầm dao dí vào cổ chị Ph đe dọa “Mày không được kêu, mày kêu lên tao đập mày chết”, chị Ph sợ hãi nằm im không dám kêu cứu. Lúc này, sợ con chị Ph nằm bên cạnh tỉnh dậy nên Th đã bế chị Ph ra ngoài, đặt chị Ph nằm ngửa trên nền phòng khách tầng 2 rồi Th ngồi đè lên bụng chị Ph, tay trái bịt miệng chị Ph lại, tay phải cầm dao để lên ngực trái chị Ph. Sau đó, Th đặt dao xuống nền nhà, dùng tay phải sờ vào các bộ phận trên người chị Ph nhưng chị Ph không đồng ý nên Th yêu cầu chị Ph ngồi dậy. Th ngồi ôm chị Ph từ phía sau và tiếp tục sờ ngực chị Ph. Sau đó, Th yêu cầu chị Ph đưa cho Th 2.000.000 đồng, do sợ hãi nên chị Ph phải đồng ý và đứng dậy mở tủ lấy số tiền 2.000.000 đồng đưa cho Th, Th cầm tiền đút vào túi quần rồi đi xuống tầng 1, trèo tường nhảy ra ngoài. Trên đường tẩu thoát, Th rút chiếc áo trùm đầu và đôi tất đi ở chân ở rìa đường; còn con dao dùng để khống chế chị Ph thì Th đã vứt xuống ao.

Ngày 01/4/2023, chị Đàm Thị Ph đến Công an xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa để trình báo sự việc trên.

Ngày 02/4/2023, Lưu Văn Th đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú. Quá trình đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Lưu Văn Th về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà hôm nay, bị cáo Lưu Văn Th thừa nhận toàn bộ nội dung và diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố.

Bị hại trong quá trình điều tra đã trình bày rõ về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ Th) tự nguyện bồi thường số tiền 200.000 đồng cho chị Đàm Thị Ph. Đến nay chị Ph không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Lưu Văn Th phạm tội Cướp tài sản.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo ***Lưu Văn Th*** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2023. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Lưu Văn Th: 01 điện thoại di động Masstel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ đối với: 01 áo khoác gió màu đen; 01 đôi dép màu đen, có chữ “LA” màu trắng; 01 chiếc áo cộc tay vải màu đen, cổ áo có gắn mác chữ “Thời trang Việt”; 01 quần vải dài màu đen, 02 cúc quần phía sau màu trắng là trang phục Th mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo phông cộc tay màu đen, trước ngực có in chữ “ESCAPE” màu trắng (đã qua sử dụng)

b) Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Th nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Văn Th có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, tại nhà chị Đàm Thị Ph, sinh năm 1995 ở thôn Khánh, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa; Lưu Văn Th đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm uy hiếp, khống chế và chiếm đoạt của chị Ph số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lưu Văn Th phạm tội “Cướp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. bị cáo là người có tiền án và nhân thân xấu, điều đó chứng tỏ bị cáo là con người xem thường pháp luật.

[5]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Đối với bà M đã bồi thường cho bị hại số tiền 200.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và mẹ bị cáo (bà Minh) đều xác định bị cáo không tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng răn đe giáo dục

đôi với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ bị cáo Th) tự nguyện bồi thường số tiền 200.000 đồng cho chị Đàm Thị Ph. Đến nay, chị Ph không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự (bút lục 126). Anh T không yêu cầu Th phải trả anh số tiền 300.000 đồng (bút lục 128). Tại phiên tòa bà M không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền cướp được Th đã tiêu sài cá nhân hết 200.000 đồng, khi đến đầu thú, Th đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 1.500.000 đồng; còn số tiền 300.000 đồng, bị cáo Th trả nợ anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 ở thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, anh T không biết đây là tài sản do Th phạm tội mà có. Ngày 02/4/2023, anh T đã nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra (bút lục 127-128).

Ngày 24/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Đàm Thị Ph số tiền 1.800.000 đồng (bút lục 58-60).

Đối với 01 điện thoại di động Masstel mà bị cáo Th giao nộp khi đầu thú là tài sản bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả cho bị cáo Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án

Đối với 01 áo khoác gió màu đen; 01 đôi dép màu đen, có chữ “LA” màu trắng; 01 chiếc áo cộc tay vải màu đen, cổ áo có gắn mác chữ “Thời trang Việt”; 01 quần vải dài màu đen, 02 cúc quần phía sau màu trắng là trang phục Th mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 áo phông cộc tay màu đen, trước ngực có in chữ “ESCAPE” màu trắng (đã qua sử dụng) bị cáo Th dùng để trùm đầu khi thực hiện hành vi phạm tội là của gia đình chị Ph. Chị Ph không có yêu cầu được xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với con dao Th sử dụng để khống chế, uy hiếp chị Ph, Th khai đã vứt xuống ao trên đường tẩu thoát, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với hành vi Lưu Văn Th dùng tay sờ ngực, đùi của chị Ph nhưng Th không có mục đích giao cấu với chị Ph; khi chị Ph chống cự, Th đã dừng lại nên không cấu thành thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã đề nghị Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th theo quy định tại điểm đ, khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn Th chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng d khoản 2 Điều 168, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Văn Th 08(tám) năm tù về tội “ Cướp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại Th: 01 điện thoại di động Masstel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 áo khoác gió màu đen; 01 đôi dép màu đen, có chữ “LA” màu trắng; 01 chiếc áo cộc tay vải màu đen, cổ áo có gắn mác chữ “Thời trang Việt”; 01 quần vải dài màu đen, 02 cúc quần phía sau màu trắng là trang phục Th mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo phông cộc tay màu đen, trước ngực có in chữ “ESCAPE” màu trắng (đã qua sử dụng)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lưu Văn Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6./Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- CQĐT, CQTHAHS C an huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng.
- UBND xã Lương Phong;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

